

BẢNG TIN (THAM KHẢO) THỊ TRƯỜNG SẮN NGÀY 12/01/2026

STT	Nội dung	Giá ngày 12/01/2026	Thay đổi so với tuần trước (+/-)
I	GIÁ SẮN NGUYÊN LIỆU		
1	<i>Giá mua theo trữ lượng bột 30%</i>		
-	Tây Ninh (Mỳ nội địa và Mỳ Campuchia)	80,0 – 85,0 đ/độ bột	0 đ/độ bột
-	Đắk Lắk (Phú Yên)	76,6 – 90,0 đ/độ bột	+ 0/ + 1,6 đ/độ bột
-	Quảng Ngãi (Kon Tum)	76,6 – 85,0 đ/độ bột	+ 0/ + 3,3 đ/độ bột
-	Gia Lai (Bình Định)	80,0 – 87,3 đ/độ bột	+ 0/ + 2,3 đ/độ bột
-	Miền Trung	80,0 – 93,3 đ/độ bột	+ 5/ + 3,3 đ/độ bột
-	Miền Bắc	75,0 – 80,0 đ/độ bột	0 đ/độ bột
2	<i>Giá mua xô</i>		
-	Miền Trung	-	-
-	Miền Bắc	1.650 – 1.950 đ/kg	0 đ/kg
II	GIÁ ĐẦU RA		
1	<i>Tinh bột sản XUẤT KHẨU:</i>		
-	FOB Hồ Chí Minh	405 – 415 USD/tấn	0 USD/tấn
-	DAF Lạng Sơn (Nhập khẩu chính ngạch vào TQ)	2.920 – 3.040 CNY/tấn	0 CNY/tấn
-	DAF Móng Cái	-	-
-	FOB Bangkok, Thái Lan (WEBSITE)	480 USD/tấn	0 USD/tấn
2	<i>Sắn lát XUẤT KHẨU:</i>		
-	FOB Quy Nhơn	290 USD/tấn (Hàn Quốc) 235 USD/tấn (Trung Quốc)	0 USD/tấn